

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 16/12/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Hoàn

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng: Bà Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TB-TLVA ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Mỹ U – sinh năm: 1999.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Đinh Mạnh C – sinh năm: 1997.

ĐKHKT: xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện T. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị Mỹ U: Bà Lý Thị N - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024, bản tự khai ngày 14/10/2024, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Mạnh C kết hôn ngày 25/12/2017, được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã V), huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông C có hành vi đánh đập bà; không chia sẻ, quan tâm chăm sóc gia đình. Ông C hay vay mượn khắp nơi, mang tài sản gia đình đi bán. Ngoài ra, ông C còn có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác. Ông C sử dụng ma túy và đã cai nghiện nhiều lần. Thời điểm tháng 5/2024 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Quá trình mâu thuẫn hai vợ chồng tự nói chuyện với nhau; gia đình hai bên đều biết và đã hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng chưa có thời gian sống ly thân. Khi ông C bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện T bà có thăm gặp và đề cập đến việc ly hôn. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung là Đinh Thị Trà M – sinh ngày: 12/5/2018 (giới tính: Nữ). Từ khi kết hôn với ông C bà thường ở nhà bà cô bên chồng. Bố chồng bà đã mất chỉ còn mẹ chồng nhưng mẹ chồng bà không chăm sóc hoặc đưa đón cháu mỗi khi bà có việc nhờ đón con. Hiện tại, bà đang làm tại công ty TNHH S với mức lương cơ bản 5.000.000,đ/tháng. Ngoài lương cơ bản còn tiền phụ cấp, lương làm thêm và thưởng chuyên cần. Em gái bà Hà Khánh Đ đồng ý cho bà về nhà ngoại ở do hiện nay bố mẹ bà đều đã mất. Do vậy, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/10/2024, bị đơn ông Đinh Mạnh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà U kết hôn năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Sau khi cưới, ông và bà U về chung sống với gia đình ông tại N, V, T, Cao Bằng. Khi đó hai vợ chồng đều là lao động tự do. Cuộc sống của hai vợ chồng sau khi cưới cho đến thời điểm hiện tại không phát sinh mâu thuẫn. Thời điểm ông bị bắt tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bà U vẫn đến thăm nom và không đề cập đến vấn đề ly hôn. Ông xác định tình cảm vẫn còn nên đối với yêu cầu ly hôn của bà U ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và bà U có 01 con chung là Đinh Thị Trà M – sinh ngày: 12/5/2018 (giới tính: Nữ). Trong trường hợp ly hôn ông yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, ông đang phải chấp hành án. Trường hợp Tòa án giao con cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng thì bố mẹ

ông sẽ là người chăm sóc cháu. Khi chấp hành án về ông sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ông đảm bảo sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thật tốt. Bà U không đảm bảo nuôi con vì bà U hiện không có nhà cửa. Nhà của bố mẹ bà U hiện giờ đã cho em gái; bố mẹ bà U cũng đã chết nên không có ai phụ bà U chăm con khi đi làm.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị Mỹ U - bà Lý Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Mỹ U và ông Đinh Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông C có hành vi đánh đập bà U; không chia sẻ, quan tâm chăm sóc gia đình. Ông C hay vay mượn khắp nơi, mang tài sản gia đình đi bán. Ngoài ra, ông C còn có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác. Ông C là người sử dụng ma túy. Tại địa phương, qua xác minh xác định được ông C là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2022 và 2024. Có thể thấy rằng mâu thuẫn giữa bà U và ông C đã đến mức trầm trọng, xảy ra thường xuyên, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà U và ông C được ly hôn.

Về con chung: Bà U và ông C có 01 (một) con chung là Đinh Thị Trà M – sinh ngày: 12/5/2018 (giới tính: Nữ) và hai bên đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà U đang làm tại công ty TNHH S với mức lương cơ bản 5.000.000,đ/tháng. Ngoài lương cơ bản còn tiền phụ cấp, lương làm thêm và thưởng chuyên cần. Em gái bà U là bà Hà Khánh Đ đồng ý cho bà U về nhà ngoại ở do hiện nay bố mẹ bà U đều đã mất. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà U trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống bà U và ông C đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, 195, 196, 197, 198, 203, 239 và 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện, tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Mỹ U được ly hôn với ông Đinh Mạnh C.

- Về con chung: Giao con chung Đinh Thị Trà M – sinh ngày: 12/5/2018 (giới tính: Nữ) cho bà U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền:

Bà Hà Thị Mỹ U khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Đinh Mạnh C cư trú tại N, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn Đinh Mạnh C hiện đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hà Thị Mỹ U kết hôn với ông Đinh Mạnh C năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã V), huyện T, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà U, ông C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Bà U cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông C có hành vi đánh đập bà; không chia sẻ, quan tâm chăm sóc gia đình. Ông C hay vay mượn khắp nơi, mang tài sản gia đình đi bán. Ngoài ra, ông C còn có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác. Ông C sử dụng ma túy và đã cai nghiện nhiều lần. Thời điểm tháng 5/2024 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Ông C lại cho rằng sau khi chung sống ông và bà U không xảy ra mâu thuẫn. Quá trình ông bị bắt tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bà U vẫn thăm nom và không đề cập đến việc ly hôn.

Qua lời trình bày của hai bên đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù ông C trình bày cuộc sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn tuy nhiên thực tế hiện nay hai bên đương sự đã không còn chung sống với nhau. Ông C không thể làm tròn trách nhiệm của người chồng do hiện nay đang phải chấp hành án. Quan hệ hôn nhân giữa bà U và ông C đã có mâu thuẫn và chỉ tồn tại về mặt hình thức. Bà U và ông C đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được ghi nhận theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống hai bên đương sự có 01 con chung là Đinh Thị Trà M – sinh ngày: 12/5/2018 (giới tính: Nữ). Khi ly hôn bà U và ông C đều yêu cầu là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Ông C là bố ruột của cháu M. Hiện nay, ông C đang phải chấp hành bản án về tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy của Tòa án nhân dân huyện Thạch An

với hình phạt 17 tháng tù nên không thể trực tiếp nuôi con. Ông C trình bày do hiện nay ông đang chấp hành án nên trong thời gian này ông sẽ để bố mẹ ông là người chăm sóc cháu M đến khi ông chấp hành án xong. Theo quy định tại Điều 105, 106 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông bà nội, ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu khi không có anh, chị em nuôi dưỡng; anh chị em nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ. Bà U là mẹ ruột của cháu M và có thu nhập ổn định. Về chỗ ở, bà Hà Khánh Đ – em gái ruột của bà U cũng nhất trí cho bà U và cháu M về bên ngoại sinh sống. Hơn nữa, cháu M là con gái, ở với bà U sẽ đảm bảo điều kiện tốt nhất về học hành cũng như điều kiện sống khác. Như vậy, yêu cầu của bà U được quyền nuôi con khi ly hôn là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà U không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Theo hồ sơ vụ án, bà U là người dân tộc Tày cư trú tại N, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng thuộc khu vực III theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí. Tuy nhiên, bà U không yêu cầu được miễn tiền án phí nên bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 105, 106 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mỹ U.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Mỹ U được ly hôn với ông Đinh Mạnh C.

[2]. Về con chung: Giao con chung Đinh Thị Trà M – sinh ngày: 12/5/2018 (giới tính: Nữ) cho bà Hà Thị Mỹ U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Hà Thị Mỹ U phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Hà Thị Mỹ U đã nộp 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002084 ngày 09/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Bà Hà Thị Mỹ U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Chi Cục THADS huyện Thạch An;
- UBND xã Vân Trình, h. Thạch An;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quỳnh Mai